

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 03/2024/HS-ST

Ngày: 15-11-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Thông.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hồng Quang;

2. Ông Nguyễn Đức Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu Nguyệt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Tứ - Kiểm sát viên;

Ngày 15/11/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2024/HSST-QĐ ngày 31/10/2024, đối với bị cáo:

Cao Hữu Th (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 22 tháng 7 năm 2001, tại tỉnh Q; Nơi cư trú: Khu dân cư số 15, thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Q; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; căn cước công dân số: 051201010273 cấp ngày 29/01/2023; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an; con ông Cao Hữu Đ, sinh năm 1979, con bà Nguyễn Thị Châu Ph, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không có. Tiền sự: Có 01 tiền sự, bị Công an huyện M, tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, tại Quyết định xử phạt hành chính số: 142/QĐ-XPHC ngày 01/12/2023 bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng, bị cáo đã nộp phạt xong vào ngày 01/12/2023.

Về nhân thân: Bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Q xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tại Bản án số: 49/2024/HSST ngày 24/4/2024. Tuyên phạt 09 (chín) tháng tù chưa chấp hành.

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 17/5/2024 cho đến nay, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Q. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1957; trú tại: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Q; vắng mặt không có lý do.

+ Ông Huỳnh H, sinh năm 1940; trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Q; vắng mặt không có lý do.

+ Bà Cao Thị Hoài Th, sinh năm 1971; trú tại: Tổ dân phố S, huyện T, tỉnh Q; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông Lê Long V, sinh năm 1955; trú tại: Thôn 2, xã Đ, huyện M, tỉnh Q; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông Vi Đức Th, sinh năm 1970; trú tại: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Q.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Vi Đức Th: Bà Bùi Thị Thuyết A - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q. Ông Th, bà Thuyết A vắng mặt; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Cao Hữu Đ, sinh năm 1979; trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Q; có mặt.

+ Ông Trần Ngọc Ch, sinh năm 1967; trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Q; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Trương Công T, sinh năm 1977; trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Q; vắng mặt không có lý do.

- Người làm chứng:

+ Bà Phạm Thị Á, sinh năm 1971; vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Q.

+ Ông Vi Hồng T, sinh năm 1992, vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: An V, huyện L, tỉnh Q.

+ Ông Vi Đức Phước, sinh năm 1962, vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Thôn Q, xã Ph, huyện Th, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 08/4/2024 đến ngày 17/5/2024 Cao Hữu Th đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T, huyện M, tỉnh Q, cụ thể:

- *Lần 1 và lần 2:* Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08/4/2024, Cao Hữu Th đi bộ từ thành phố Q về nhà của mình tại thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Q (hướng Bắc Nam). Khi

đến địa bàn xã N, huyện T, tỉnh Q cách trạm thu phí khoảng 200 m, Th quan sát thấy xe mô tô biển kiểm soát 76 V2- 5951 của ông Nguyễn Duy T tại thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Q để trong nhà và trên ổ khoá xe vẫn còn gắn chìa khoá, thấy không có ai quản lý, trông coi tài sản. Th nảy sinh ý định trộm cắp nên đi vào bên trong nhà dắt xe ra ngoài và điều khiển xe chạy về hướng Nam trên đường Quốc Lộ 1A để về nhà. Khi Th điều khiển xe đi ngang qua thị trấn S, huyện T thì ghé vào quán karaoke “*Thảo L*” do bà Cao Thị Hoài Th làm chủ quán tại Tổ dân phố S, huyện T, tỉnh Q, Th dựng xe mô tô biển kiểm soát 76 V2- 5951 bên ngoài rồi đi đến quầy thu ngân nhưng không có ai, Th quan sát không có ai quản lý nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Th sử dụng tay trái mở hộc tủ đựng đồ và lục tìm kiếm tài sản ở bên trong, phát hiện có 01 ví da nữ, lúc này Th sử dụng tay trái lấy ví da nêu trên ra ngoài và mở dây kéo của ví da kiểm tra bên trong có đựng tiền hay tài sản gì hay không. Sau khi kiểm tra Th phát hiện bên trong ví da có đựng 01 bao lì xì, màu đỏ, Th sử dụng tay trái lấy bao lì xì rồi bọc vào túi quần bên trái của Th, sau đó Th bỏ lại ví da vào bên trong hộc tủ như lúc ban đầu rồi đi ra ngoài quán Karaoke lấy xe mô tô vừa trộm cắp, điều khiển chạy về hướng huyện M, tỉnh Q đến quán Karaoke “*Hương Tr*” tại: Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Q, do ông Trần Ngọc Ch làm chủ quán để ăn nhậu và hát Karaoke một mình. Sau khi hát Karaoke xong Th xé bao lì xì vừa trộm thấy bên trong có đựng số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), gồm: 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000 đồng và 05 tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000 đồng, Th sử dụng 700.000 đồng trong số tiền 1.000.000 đồng trộm cắp (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) để thanh toán cho ông Ch, còn 300.000 đồng Th bọc vào túi quần bên trái, phái sau và làm rớt ở đâu thì Th không biết, do sử dụng rượu bia quá nhiều nên Th gửi xe mô tô biển kiểm soát 76 V2- 5951 tại quán Karaoke “*Hương Tr*” rồi đi bộ về nhà ngủ.

- *Lần thứ 3 và lần thứ 4:* Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/4/2024, Th đi bộ từ nhà của mình đến Cổng làng A, xã Đ, huyện M, tỉnh Q ngồi uống rượu một mình. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, Th đi bộ về nhà mình thì trộm cắp 01 xe đạp nhãn hiệu: Martin, màu đen của ông Huỳnh H; trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Q đang dựng tại bờ rào, ở góc Đông Bắc của nhà ông Cao Hữu Đ cha ruột của Th để làm phương tiện đi đến Chùa Đức L ở thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Q với mục đích là trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, Th để xe đạp có đặc điểm nêu trên tại khu vực đường ra Nghĩa địa phía sau Chùa rồi đi bộ đến Cổng trước của Chùa, lúc vào trong Chùa Th quan sát thấy thùng công đức của Chùa đặt trong Chánh điện thì Th tìm vật dụng để cạy thùng công đức để lấy tiền. Khi đi xuống phía dưới Chánh điện phát hiện 01 cây cuốc bàn Th cầm lấy cây cuốc cạy phá thùng công đức nhưng không được nên Th tiếp tục đi tìm vật dụng khác để cạy phá. Th đến vị trí ban đầu thì phát hiện 01 cây xà beng bằng kim loại dài khoảng 01m, Th cầm lấy

cây xà beng tiếp tục sử dụng cạy phá thùng công đức, Th cạy được 01 lỗ nhỏ trên thùng công đức và đưa tay vào bên trong để lấy tiền nhưng tay Th không lọt nên Th dừng lại. Sau đó Th tiếp tục đi xuống phía dưới Chùa hướng Nam của Chùa thì thấy xe mô tô biển kiểm soát 76 X7 – 3623 do ông Lê Long V đứng tên chủ sở hữu đang để tại vị trí hè nhà, ở góc Đông Bắc nhà ăn của Chùa Đức L (khi đó xe mô tô do ông Trương Công T là Trụ trì Chùa đang quản lý, sử dụng). Th đi đến vị trí xe mô tô đang dựng, do xe không có chìa khoá nên Th đi tìm đồ vật để mở khoá xe, Th đi đến khu vực đang thi công của Chùa và nhặt lấy 01 đoạn sắt phi 6 dài khoảng 20cm để cạy ổ khoá của xe mô tô, nhưng không cạy được Th dắt xe mô tô này ra cổng trước của Chùa để tẩu thoát. Th dắt xe mô tô đi đến khu vực bãi đất trống cạnh Lăng B, tại thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Q cất ở đó để tìm cách bán lấy tiền. Sau đó Th đi bộ về nhà ngủ, sáng ngày 20/4/2024, Công an xã Đ mời Th đến làm việc thì Th đã chỉ vị trí cất giấu xe mô tô biển kiểm soát 76 X7 – 3623 và xe đạp, nhãn hiệu: Martin, màu đen để Công an xã Đức L tạm giữ. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra Cao Hữu Th đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

- *Lần Thứ 5*: Sáng ngày 17/5/2024, Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76 HD – 3921 của ông Cao Hữu Đ là cha ruột của Th đi từ thành phố Q về hướng huyện T trên Quốc Lộ 1A(hướng Bắc Nam), đi đến đoạn đường phía trước nhà nghỉ “*Minh T*” thuộc thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Q thì dừng xe ăn sáng. Lúc ăn, Th gặp ông Vi Đức Th, trú tại thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Q, nên làm quen và trò chuyện với ông Th, Th mua bánh xèo mời ông Th ăn, sau đó ông Th rủ Th về nhà chơi, Th đồng ý, ông Th điều khiển xe đạp, Th điều khiển xe mô tô và để xe cạnh nhà nghỉ “*Hải A*” đi bộ theo ông Th về nhà. Khi đến nhà ông Th thăm chơi không có ai ở nhà nên nói chuyện với ông Th. Lúc này ông Th lấy ra 01 ví da màu đen và cầm ở trên tay, thấy vậy Th bảo ông Th đưa ví da cho Th xem rồi trả lại cho ông Th. Lúc này ông Th để ví da có đặc điểm trên tại bàn gỗ phòng khách, lợi dụng lúc ông Th không quản lý, trông coi tài sản Th đã lấy ví da của Th và lục lấy 01 tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) rồi bỏ vào túi quần bên trái của Th, sau đó Th đi bộ đến quán Tạp hoá của Bà Phạm Thị Á, tại thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Q mua bia Sài Gòn và bò húc để uống. Th sử dụng tờ tiền polymer mệnh giá 100.000 đồng của Th để trả tiền mua bia và nước ngọt rồi trở về nhà ông Th thì gặp ông Vi Hồng T (cháu ruột ông Th) ông T hỏi Th “Mày có lấy 500.000 đồng của ông Th không” Th trả lời “Không có”. Khi đó ông T và ông Vi Đức Ph (anh ruột ông Th) đòi báo chính quyền địa phương đến giải quyết vụ việc, nghe ông T và ông Ph nói vậy Th vào phòng khách nhà ông Th và nói với ông Th “ Tôi không có lấy tiền của ông, tại sao ông nói tôi lấy tiền vậy”. Đồng thời lúc này, Th lấy từ trong người của Th ra 01 tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng mà Th trộm cắp của ông Th trước đó bỏ lại trên giường ngủ của ông Th thì bị ông T phát hiện và báo Công an xã N đến làm việc. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều

tra Cao Hữu Th đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 tờ tiền polymer do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành, mệnh giá 500.000 đồng có số seri: OX 16474738.

- 01 ví da, màu đen, kích thước (10 x12)cm .

- 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu: OPPO đã qua sử dụng.

- Tiền mặt 980.000 đồng, gồm: 01 tờ tiền polymer mệnh giá 200.000 đồng; 05 tờ tiền polymer mệnh giá 100.000 đồng; 05 tờ tiền polymer mệnh giá 50.000 đồng; 03 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng (tiền việt nam đồng).

- Tiền mặt: 700.000 đồng do ông Trần Ngọc Ch tự nguyện nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T vào ngày 13/8/2024.

- 01 xe đạp hiệu Martin, màu đen.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 76V2 - 3623.

- 01 cái cuốc (bàn) cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, không xác định được hình dáng có kích thước (26 x 16) cm.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 76 V2 - 5952.

- 01 xe mô tô, biển kiểm soát 76 HD - 3921.

* Về kết luận trung cầu giám định giá tài sản:

Ngày 10/5/2024, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T có kết luận định giá tài sản số: 12/KL - HĐĐGTS. Kết luận: Giá trị 01 xe mô tô hiệu Havico mang biển kiểm soát 76 V2 - 5952 (đã qua sử dụng) không kiểm tra chất lượng, tình trạng sử dụng mua năm 2003 với giá 13.000.000đồng, xe mô tô trong tình trạng hoạt động bình thường là: 2.500.000 đồng.

Ngày 06/6/2024, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện M có kết luận định giá tài sản số: 09/KL – HĐĐGTS. Kết luận: Về giá trị thiệt hại 01 xe mô tô biển kiểm soát 76 X7 - 3623 màu đen - xám - bạc, nhãn hiệu: Honda là: 9.000.000 đồng và giá trị thiệt hại của xe đạp màu đen là: 528.000đồng. Tổng giá trị thiệt hại của tài sản là: 9.528.000 đồng.

Về trung cầu giám định: Ngày 25/7/2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung có Kết luận số: 1270/KL-GĐ đối với Vi Đức Th như sau:

Thời điểm trước khi bị trộm cắp:

a. Kết luận về y học: Tâm phân phân liệt thể không biệt định, tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót ổn định (F20.32).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Thời điểm trong khi bị mất trộm tài sản:

a. Kết luận về y học: Tâm phần phân liệt thể không biệt định, tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót ổn định (F20.32).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Thời điểm hiện tại:

a. Kết luận về y học: Tâm phần phân liệt thể không biệt định, tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót ổn định (F20.32).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Cáo trạng số: 38/CT-VKS-TN ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Q truy tố Cao Hữu Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Cao Hữu Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Cao Hữu Th khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cao Hữu Th phạm tội 02 lần trở lên và phạm tội đối với người bị hạn chế khả năng nhận thức được quy định tại điểm g, k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Hữu Th từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại ông Vi Đức Th là bà Bùi Thị Thuyết A trình bày: Thống nhất với nội dung cáo trạng liên quan đến phần mà bị cáo Cao Hữu Th trộm cắp tài sản của ông Vi Đức Th. Bà không có ý kiến tranh luận về phần tội danh của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Th, đề nghị HĐXX căn cứ theo các quy định của pháp luật để đưa ra bản án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo Cao Hữu Th.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Thống nhất không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Hữu Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Q đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, HĐXX có cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/4/2024 đến ngày 17/5/2024, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo Cao Hữu Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 05 lần, của 05 bị hại với tổng số tiền là 13.528.000 đồng.

Với các hành vi của bị cáo Cao Hữu Th nêu trên, có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 38/CT-VKS-TN ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Q truy tố Cao Hữu Th là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự được xem xét là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Trong 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên thoả mãn tình tiết phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Trong 05 bị hại mà bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, có bị hại tên Vi Đức Th bị hạn chế khả năng nhận thức. Do đó, trường hợp này được xem là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội đối với người bị hạn chế khả năng nhận thức*” theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Mặc dù, trong thời gian ngắn bị cáo liên tục thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản của 05 bị hại. Tuy nhiên bị cáo có nghề nghiệp phụ hồ, thu nhập từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/ngày, mục đích trộm cắp để có tiền tiêu xài cho bản thân, không dùng tài sản trộm cắp để làm nguồn sinh sống hàng ngày. Do đó, không thuộc trường hợp “*Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 01/12/2023, bị Công an huyện M, tỉnh Q, ra Quyết định xử phạt hành chính số: 142/QĐ-XPHC, về hành vi trộm cắp bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng, bị cáo đã nộp phạt xong vào ngày 01/12/2023. Tại Bản án số: 49/2024/HSST ngày 24/4/2024, bị Toà án nhân dân thành phố Q, tỉnh Q xét xử. Xử phạt Cao Hữu Th 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo không lấy đó làm bài học, chờ Bản án có hiệu lực để đi chấp hành án. Nhưng vì tham lam, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ thỏa mãn cho bản thân, ham chơi, nên lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu không quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 05 lần. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng mất trật tự trị an và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo trộm cắp, hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật. Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe và giáo dục bị cáo tiên bộ. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện giáo dục bị cáo khi trở về địa phương là người công dân có ích cho xã hội.

Ngoài ra bị cáo còn phải chấp hành án đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2024/HSST ngày 24/4/2024 của Toà án nhân dân thành phố Q, tỉnh Q. Xử phạt: 09 tháng tù về tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

[6] Đối với ông Cao Hữu Đ là cha ruột của bị cáo Th, bị cáo tự lấy xe mô tô để đi, ông không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát không xem xét là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về Xử lý vật chứng có liên quan đến vụ án:*

Cơ quan Cảnh sát Công an huyện M đã trả lại: 01 chiếc xe đạp mini nhãn hiệu Martin, màu đen cho chủ sở hữu là ông Huỳnh H; 01 xe mô tô biển kiểm soát 76 X7 - 3623 cho chủ sở hữu là ông Lê Long V; 01 cái cuốc cán gỗ, có cán hình tròn kích thước (1,15 x 0,15) m có lưỡi bằng kim loại, không xác định được hình dáng có kích thước (26 x 16)cm cho chủ sở hữu là ông Trương Công T, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Công an Cảnh sát Công an huyện T đã trả lại: 01 xe mô tô biển kiểm soát 76 V2 - 5952 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Duy T; 01 xe mô tô biển kiểm soát 76 HD - 3921 cho chủ sở hữu là ông Cao Hữu Đ. Các ông đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 700.000 đồng mà ông Trần Ngọc Ch nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T vào ngày 13/8/2024. Ngày 14/8/2024 ông Cao Hữu Đ cha ruột bị cáo trả cho ông Ch và đã nhận đủ số tiền 700.000 đồng, ông Ch không yêu cầu

gì thêm, Tại phiên toà ông Đ không nhận lại số tiền trên và đồng ý cho bị cáo nên được ghi nhận.

Ngày 08/11/2024 bà Cao Thị Hoài Th có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến đối với số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo Th trộm cắp của bà, bà tự nguyện cho bị cáo và không yêu cầu trả lại tài sản, nên được ghi nhận.

Trả lại cho ông Vi Đức Th số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*), 01 ví da màu đen, kích thước (10 x12)cm.

Trả lại cho bị cáo Cao Hữu Th số tiền 1.680.000 đồng (*một triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng*) trong đó số tiền của bị cáo Cao Hữu Th là 980.000 đồng, số tiền 700.000 đồng của ông Cao Hữu Đ tự nguyện nộp và 01 điện thoại di động, màu đen nhãn hiệu: OPPO đã qua sử dụng.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa về tội danh, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Cao Hữu Th phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điểm g, k khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Cao Hữu Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Cao Hữu Th 02 (hai) năm tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2024/ HS-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Q. Buộc bị cáo Cao Hữu Th phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17 - 5 - 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho ông Vi Đức Th số tiền 500.000 (*Năm trăm nghìn*) đồng.

- Trả lại cho bị cáo Cao Hữu Th số tiền 1.680.000 (một triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng trong đó gồm có: số tiền của bị cáo Cao Hữu Th là 980.000 đồng, số tiền 700.000 đồng của ông Cao Hữu Đ cho bị cáo Th.

Toàn bộ số tiền nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Q đang tạm giữ theo Biên lai thu tiền số: 0001432, ngày 20/9/2024.

- Trả lại cho ông Vi Đức Th 01 ví da màu đen, kích thước (10 x12)cm;

- Trả lại cho bị cáo Cao Hữu Th 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu: OPPO đã qua sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Cao Hữu Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ vào các Điều 331, 333; 336 và Điều 337 của Bộ luật tố Tụng hình sự.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/11/2024). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.
- VKSND tỉnh Q.
- VKSND huyện T.
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T.
- Cơ quan THAHS Công an huyện T.
- Chi cục THADS huyện T.
- Sở Tư pháp tỉnh Q.
- Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Ngọc Thông

